UBND TỈNH TÂY NINH **QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 689 /QĐ-HĐQL	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 34/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 688/NQ-HĐQL ngày 09./..7./2026 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 968/QĐ-HĐQL ngày 27/11/2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quyết định số 2325/QĐ-HĐQL ngày 03/12/2024 của Hội đồng quản

lý Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh, Lãnh đạo Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Ban quản lý cụm công nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- LĐ QĐTPT;
- Lưu: VT, VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Huỳnh Văn Sơn

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

(kèm theo Quyết định số 689/QĐ-HĐQL ngày 09 / 7 /2026 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về nguyên tắc thi đua, khen thưởng và kỷ luật; các hình thức thi đua; các danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng; công nhận sáng kiến; trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ khen thưởng; các hình thức kỷ luật và các nội dung khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nội dung thi đua của Quy chế này áp dụng với các đối tượng sau:

a) Người quản lý chuyên trách: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

b) Lao động quản lý, người lao động.

c) Các tập thể thuộc Quỹ.

2. Nội dung khen thưởng của Quy chế này áp dụng với các đối tượng sau:

a) Người quản lý chuyên trách: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

b) Người lao động.

c) Các tập thể thuộc Quỹ.

d) Các đơn vị, cá nhân ngoài Quỹ có đóng góp cho hoạt động của Quỹ.

3. Nội dung kỷ luật của Quy chế này áp dụng với các đối tượng sau:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định kỷ luật đối với Kế toán trưởng.

b) Giám đốc Quỹ quyết định kỷ luật đối với: Lao động quản lý, người lao

động.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và kỷ luật

1. Việc thi đua được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

c) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, trực tiếp làm công tác chuyên môn nghiệp vụ; cá nhân, tập thể công tác trong điều kiện khó khăn.

3. Việc kỷ luật được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Không được áp dụng nhiều hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với một hành vi vi phạm kỷ luật lao động.

b) Khi một người lao động đồng thời có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật lao động thì chỉ áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất.

c) Không xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

4. Đảm bảo bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

Chương II

THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

MỤC 1

THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Quỹ. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể thuộc Quỹ.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Quỹ.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua:

a) Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

b) Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.

c) Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.

d) Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

đ) Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 5. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định khen tặng của Giám đốc:

a) Lao động tiên tiến.

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c) Tập thể lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua Giám đốc trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng:

a) Cờ thi đua của UBND tỉnh

b) Tập thể lao động xuất sắc.

c) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

3. Các danh hiệu thi đua Giám đốc đề nghị UBND tỉnh trình cơ quan Trung ương quyết định khen tặng:

a) Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

4. Các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khác do cấp trên khen tặng gồm: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của tỉnh; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và văn bản quy định của Trung ương và địa phương.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho người quản lý - người lao động tại Quỹ ĐTPT đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực tham gia, thực hiện phong trào thi đua do Quỹ ĐTPT phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tổ chức đoàn thể.

2. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại Quỹ để được bình xét danh hiệu "Lao đông tiên tiến".

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi,...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác về đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển về cơ quan, đơn vị mới nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

3. Trường hợp cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị mới thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

4. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng

- Tập thể Lãnh đạo Quỹ ĐTPT;
- Tập thể Văn phòng;
- Tập thể Phòng Tài chính – Kế toán;
- Tập thể Phòng Kế hoạch – Thẩm định;
- Tập thể Phòng Tín dụng;
- Tập thể Phòng Ủy thác;

- Tập thể Ban quản lý cụm công nghiệp.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể quy định tại khoản 1 Điều này, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong năm xét tặng danh hiệu (trừ trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật ở đơn vị khác chuyển đến và trường hợp tự phát hiện, khắc phục xong, có ý kiến của cấp có thẩm quyền);

b) Được cấp có thẩm quyền xếp loại từ "hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm xét tặng danh hiệu;

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên thiết thực, hiệu quả;

d) Có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng là các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong năm đề nghị xét tặng danh hiệu (trừ trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật ở đơn vị khác chuyển đến và trường hợp tự phát hiện, khắc phục xong, có ý kiến của cấp có thẩm quyền)

b) Được cấp có thẩm quyền xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm xét tặng danh hiệu.

c) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do cấp có thẩm quyền phát động; ưu tiên những tập thể đạt thứ hạng trong thi đua.

d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

đ) Tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể.

Tỷ lệ tập thể được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% trong tổng số tập thể được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong phạm vi quản lý của cấp có thẩm quyền công nhận đánh giá, xếp loại chất lượng. Tỷ lệ xác định số lượng tập thể 'Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ' được tính theo số nguyên; trường hợp kết quả tính toán có số thập phân thì không làm tròn lên mà chỉ lấy phần nguyên, nhằm bảo đảm không vượt quá tỷ lệ quy định.

Trường hợp tập thể có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích

cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền (Hội đồng thi đua) quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn 20% nhưng không được vượt quá 25% tổng số tập thể được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

Điều 9. Tiêu chuẩn xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; danh hiệu

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu được đơn vị công nhận.

Điều 10. Về tỷ lệ "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"

Số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng cá nhân được xếp loại " Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ tương đồng.

Tỷ lệ xác định số lượng cá nhân 'Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ' được tính theo số nguyên; trường hợp kết quả tính toán có số thập phân thì không làm tròn lên mà chỉ lấy phần nguyên, nhằm bảo đảm không vượt quá tỷ lệ quy định.

MỤC 2

KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các hình thức khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng

a) Khen thưởng theo công trạng: là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thường xuyên có thành tích xuất sắc trong công tác.

b) Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Quỹ hoặc cơ quan cấp trên phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

c) Khen thưởng thành tích đột xuất là khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Hình thức khen thưởng:

a) Huân chương Lao động các hạng.

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Giấy khen của Giám đốc Quỹ.

Tiêu chuẩn để xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Giấy khen của Giám đốc Quỹ ĐTPT được xét tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Quỹ ĐTPT phát động.

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Quỹ.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ Quỹ ĐTPT thực hiện công tác an sinh xã hội.

- Tập thể có 02 năm liên tục được đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế, quy định tại Quỹ ĐTPT, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với thành viên trong tập thể, có cá nhân có sáng kiến mang lại hiệu quả trong công tác được công nhận và có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.

- Cá nhân có 02 năm liên tục được đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của tổ chức đoàn thể khi được phân công và được tổ chức đoàn thể công nhận hoặc có 01 sáng kiến mang lại hiệu quả trong công tác được công nhận và có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.

- Tập thể đạt thành tích tiêu biểu trong hoạt động thi đua tại đơn vị hoặc khi được tổ chức đoàn thể phân công tham dự và đạt giải trong quá trình hoạt động.

- Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của Quỹ ĐTPT.

4. Giấy khen để khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất được giao, thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện.

- Đạt giải thưởng, huy chương trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp Quốc gia; đạt giải nhất hoặc huy chương vàng trong cuộc thi, giải đấu cấp tỉnh hoặc kết quả thành tích thi năm sau cao hơn năm trước.

- Mưu trí, dũng cảm truy bắt tội phạm; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn; dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn.

- Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, của Quỹ Đầu tư phát triển.

- Các đơn vị, cá nhân ngoài Quỹ có đóng góp cho hoạt động của Quỹ do các cá nhân, tập thể thuộc Quỹ suy tôn, đề xuất khen thưởng.

5. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cơ quan hoặc đơn vị cấp trên phát động.

6. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, cơ quan nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống của cơ quan.

MỤC 3
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 12. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thành lập Hội đồng đánh giá, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Căn cứ kết quả công nhận về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về khen thưởng.

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 13. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến do Giám đốc quyết định thành lập, là cơ quan tham mưu cho Giám đốc về công tác tiếp nhận, xem xét, công nhận sáng kiến của người lao động.

2. Cơ cấu của Hội đồng sáng kiến bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng sáng kiến là Giám đốc Quỹ.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, là Chủ tịch Công đoàn

c) Thành viên Hội đồng là các Phó Giám đốc, Trưởng/Phụ trách các phòng và các thành phần khác do Giám đốc Quyết định.

d) Thư ký Hội đồng: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng

e) Văn phòng là bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến của các thành viên Hội đồng.

b) Trong trường hợp tỷ lệ biểu quyết ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Chủ tịch Hội đồng, các ý kiến khác của thành viên Hội đồng được bảo lưu.

Điều 14. Trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến

- Cá nhân có đề tài sáng kiến chuẩn bị 01 bộ hồ sơ để gửi Văn phòng. Thành phần hồ sơ sáng kiến bao gồm:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và công nghệ).

+ Báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả sáng kiến.

+ Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh sáng kiến (nếu có).

- Văn phòng tiến hành kiểm tra, phân loại hồ sơ. Trường hợp cần sửa đổi Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, bổ sung tài liệu chứng minh sáng kiến thì đề nghị tập thể, cá nhân có liên quan cung cấp bổ sung.

- Văn phòng gửi hồ sơ gồm Báo cáo tóm tắt nội dung và hiệu quả sáng kiến và các tài liệu liên quan đến từng thành viên của Hội đồng sáng kiến của Quỹ.

- Hội đồng sáng kiến tổ chức hội nghị để xét các sáng kiến. Các thành viên Hội đồng xem xét từng hồ sơ, cho ý kiến nhận xét và đánh giá sáng kiến theo quy định.

- Văn phòng căn cứ kết quả đánh giá sáng kiến, hoàn chỉnh hồ sơ trình Giám đốc ra quyết định công nhận sáng kiến.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ sáng kiến: Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến được tiếp nhận định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 11 để phục vụ công tác xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Đối với các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và các hình thức khen thưởng khác theo quy định, Văn phòng lập và gửi hồ sơ theo hướng dẫn của Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng theo quy định.

MỤC 4

TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Thẩm quyền xét khen thưởng

Giám đốc Quỹ quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

Điều 16. Hội đồng Thi đua khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua khen thưởng do Giám đốc quyết định thành lập, là cơ quan tham mưu cho Giám đốc về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua khen thưởng và kỷ luật.

2. Cơ cấu của Hội đồng Thi đua khen thưởng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Quỹ.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Quỹ phụ trách Văn phòng hoặc Chủ tịch Công đoàn.

c) Ủy viên của Hội đồng là các Phó Giám đốc và Trưởng/Phụ trách các phòng và đại diện các tổ chức đoàn thể do Giám đốc Quyết định.

d) Thư ký Hội đồng: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

đ) Văn phòng là bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

Tham mưu cho Giám đốc Quỹ phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước hằng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật;

Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua trong nội bộ cơ quan và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

Tham mưu cho Giám đốc Quỹ xét, tặng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét, tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưongt thuộc thẩm quyền.

b) Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có trên 50% ý kiến đồng ý của thành viên Hội đồng. Trường hợp ý kiến, biểu quyết các Uỷ viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

Hội đồng họp định kỳ, họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, Chủ tịch Hội đồng Chủ trì hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;

Hội đồng có ít nhất 2/3 tổng số Uỷ viên tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua tỉnh" phải có ít nhất 80% tổng số Uỷ viên Hội đồng tham dự.

Hội đồng theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua của cơ quan;

Tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm các thành

phần: đại diện các Phòng, ban Thanh tra Nhân dân tham dự phiên họp để lấy thêm ý kiến.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 18. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên

A) Bình xét, khen thưởng sơ kết 06 tháng đầu năm

- Trước ngày 10/7 hàng năm, căn cứ kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng của người lao động thuộc Quỹ, Văn phòng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại người lao động 06 tháng đầu năm.

- Chánh Văn phòng tham mưu Giám đốc tổ chức họp bình xét thi đua khen thưởng Sơ kết 06 tháng đầu năm.

- Căn cứ tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại người lao động 06 tháng đầu năm, Hội đồng Thi đua khen thưởng thảo luận và thống nhất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.

- Chậm nhất 02 ngày sau khi họp, căn cứ biên bản cuộc họp bình xét thi đua 06 tháng đầu năm, Văn phòng soạn thảo trình Giám đốc ban hành Quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm.

- Văn phòng tập hợp hồ sơ và lưu theo quy định.

B) Bình xét, khen thưởng tổng kết năm

B.1. Trước ngày 20/12 hàng năm, các phòng trực thuộc Quỹ tổ chức họp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua; tổ chức bình chọn tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong năm và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng Quỹ xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Hội đồng Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm thông báo lại cho các tập thể, cá nhân đủ điều kiện đề nghị cấp trên khen thưởng để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

B.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu và khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quỹ;

d) Tài liệu chứng minh kèm theo.

B.3. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị tặng thưởng "Cờ thi đua của UBND tỉnh" cho Cụm, Khối dẫn đầu phong trào thi đua tỉnh và "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" cho các đơn vị thuộc Cụm, Khối chậm nhất ngày 15/02 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua tỉnh": chậm nhất là 15 ngày sau khi có Quyết định công nhận sáng kiến và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh;

c) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng sau khi tổng kết năm đối với tập thể, cá nhân trực thuộc Quỹ: chậm nhất ngày 28/02 hàng năm.

B.4. Văn phòng có trách nhiệm:

a) Tổng hợp danh sách đề nghị xét thi đua, khen thưởng của các phòng; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cho Hội đồng Thi đua, khen thưởng Quỹ họp xét thi đua, khen thưởng.

b) Lưu trữ hồ sơ khen thưởng của Quỹ để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ phục vụ các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Khen thưởng thi đua theo chuyên đề

- Ngay sau khi kết thúc chuyên đề thi đua, các phòng tiến hành họp tổng kết chuyên đề và đề nghị các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Thành phần tham dự họp gồm: Lãnh đạo phòng, đại diện tổ Công đoàn, toàn thể người lao động thuộc phòng (Cuộc họp chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số người lao động của phòng tham dự).

- Kết quả họp được thành lập biên bản gửi về Văn phòng tổng hợp báo cáo Hội đồng.

- Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chuyên đề thi đua, Hội đồng Thi đua khen thưởng tổ chức họp, xét khen thưởng; biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín và đề xuất Giám đốc khen thưởng tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu trong chuyên đề thi đua.

- Chậm nhất 02 ngày sau khi họp, căn cứ biên bản cuộc họp bình xét thi đua theo chuyên đề:

+ Trường hợp khen thưởng do Giám đốc Quỹ khen tặng, Văn phòng soạn thảo trình Giám đốc ban hành Quyết định khen thưởng theo chuyên đề.

+ Trường hợp đề nghị cấp trên khen tặng, Văn phòng lập hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận khen thưởng theo quy định về việc tổng kết phong trảo thi đua, công tác khen thưởng theo chuyên đề.

- Văn phòng tập hợp bộ hồ sơ và lưu theo quy định.

4. Khen thưởng đột xuất

a) Đối với cá nhân, tập thể thuộc Quỹ

- Khi có thông tin phát hiện, giới thiệu từ người dân, phương tiện thông tin đại chúng về các tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn, các phòng, các tổ chức đoàn thể có liên quan tổ chức họp, nhận xét, đánh giá và giới thiệu đề xuất khen thưởng đột xuất.

- Thành phần tham dự họp gồm: Lãnh đạo phòng, đại diện Tổ Công đoàn, toàn thể người lao động thuộc phòng (Cuộc họp chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số người lao động của phòng tham dự).

- Hồ sơ khen thưởng gửi về Văn phòng tổng hợp, thẩm định báo cáo Hội đồng trình Giám đốc Quỹ quyết định khen thưởng thành tích đột xuất.

b) Đối với các đơn vị, cá nhân ngoài Quỹ

Các phòng có liên quan chủ động đề xuất giới thiệu các đơn vị, cá nhân có đóng góp tích cực cho hoạt động của Quỹ, lập hồ sơ gửi về Văn phòng tổng hợp, thẩm định báo cáo Hội đồng trình Giám đốc Quỹ quyết định khen thưởng thành tích đột xuất.

c) Hồ sơ khen thưởng đột xuất

- Tờ trình của tập thể phòng, trình khen.

- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân, trong đó ghi rõ kết quả, hiệu quả, hành động, công trạng để đề nghị khen thưởng.

- Các hồ sơ liên quan (nếu có).

Điều 19. Trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc tổ chức ngày kỷ niệm; trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức; ý nghĩa tôn vinh sự kiện, tôn vinh tập thể, cá nhân và đúng quy định pháp luật hiện hành.

MỤC 5
QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Nguồn chi thưởng

1. Nguồn chi thưởng cho người quản lý (chuyên trách, không chuyên trách): từ Quỹ thưởng người quản lý theo quy định tại Thông tư 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính và Quy chế về quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-HĐQL ngày 06/10/2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

2. Nguồn chi thưởng cho người lao động, các tập thể thuộc Quỹ, cá nhân đơn vị ngoài Quỹ có đóng góp cho hoạt động của Quỹ: từ Quỹ khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính và Quy

chế về quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-HĐQL ngày 06/10/2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

3. Nguồn chi thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh do cơ quan cấp trên chi trực tiếp hoặc chuyển cho Quỹ chi cho tập thể, cá nhân được khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Mức chi thưởng

Thực hiện theo quy định tại Luật thi đua khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Nhà nước và Quy chế về quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-HĐQL ngày 06/10/2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

MỤC 6
XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 22. Xử lý vi phạm về thi đua khen thưởng

Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng;

Hồ sơ đề nghị tước, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật thi đua khen thưởng, các quy định pháp luật hiện hành và quy định về công tác thi đua khen thưởng của tỉnh.

CHƯƠNG III
KỶ LUẬT

Điều 23. Quy định xử lý kỷ luật

1. Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của người bị xử lý kỷ luật.

2. Phải có sự tham gia của tổ chức Công đoàn mà người lao động bị xử lý kỷ luật là thành viên.

3. Người bị xử lý kỷ luật phải có mặt và có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc tổ chức đại diện người bị xử lý kỷ luật bào chữa.

4. Việc xử lý kỷ luật lao động phải được ghi thành biên bản.

5. Không được xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động đang trong thời gian sau đây:

a) Nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc được sự đồng ý của người sử dụng lao động.

b) Đang bị tạm giữ, tạm giam.

c) Người lao động nữ mang thai; người lao động nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Điều 24. Các hình thức kỷ luật

1. Người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu có hành vi vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách.

b) Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng

c) Cách chức

d) Sa thải

2. Người lao động giữ chức vụ quản lý nếu có hành vi vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách.

b) Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng

c) Cách chức

d) Sa thải

3. Kế toán trưởng nếu có hành vi vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm Hội đồng quản lý Quỹ sẽ quyết định các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách.

b) Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 06 tháng

c) Cách chức

d) Sa thải

Điều 25. Khiển trách

1. Vi phạm các nội quy, quy chế làm việc của Quỹ đã được lãnh đạo Quỹ nhắc nhở.

2. Không tuân thủ các quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

3. Không chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền hoặc không thực hiện công việc, nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc mà không có lý do chính đáng.

4. Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cá nhân có quan hệ công tác với Quỹ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Gây mất đoàn kết trong đơn vị.

6. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc trong một tháng được tính trong tháng dương lịch hoặc từ 03 đến dưới 05 ngày làm việc liên tiếp

mà không có lý do chính đáng.

7. Sử dụng tài sản của Quỹ trái với quy định của pháp luật.

8. Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và các quy định khác của pháp luật.

Điều 26. Cảnh cáo

1. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách theo quy định tại Điều 25 Quy chế này mà tái phạm.

2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 25 Quy chế này.

3. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 đến dưới 07 ngày làm việc trong một tháng được tính trong tháng dương lịch hoặc từ 05 đến dưới 07 ngày làm việc liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

4. Phân biệt đối xử dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

5. Lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại tới thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa của xã hội.

6. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện nhiệm vụ.

8. Lao động quản lý không thực hiện đúng trách nhiệm quản lý, để nhân viên thuộc quyền quản lý, phụ trách vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng trong khi thực hiện nhiệm vụ.

9. Bị phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ đối với người lao động không giữ chức vụ quản lý.

Điều 27. Cách chức

1. Người lao động giữ chức vụ quản lý đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Điều 26 Quy chế này mà tái phạm.

2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 26 Quy chế này nhưng chưa đến mức buộc thôi việc, người vi phạm có thái độ tiếp thu, sửa chữa, chủ động khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

3. Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm vào chức vụ.

4. Bị phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ đối với lao động quản lý.

Điều 28. Buộc thôi việc

1. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức đối với lao động quản lý hoặc cảnh cáo đối với người lao động không giữ chức vụ quản lý mà tái phạm.

2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan Quỹ.

3. Nghiện ma túy; đối với trường hợp này phải có kết luận của cơ sở y tế hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng.

5. Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong thời hạn 30 ngày hoặc 20 ngày cộng dồn trong thời hạn 365 ngày tính từ ngày đầu tiên tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng.

Điều 29. Miễn nhiệm trước thời hạn

1. Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

2. Không hoàn thành các nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ giao mà không giải trình được nguyên nhân chính đáng.

3. Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác.

4. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật không đề cập trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, Luật Lao động các quy định của pháp luật hiện hành và quy định về công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật của tỉnh Tây Ninh.

2. Trường hợp các quy định hiện hành của pháp luật và quy định của tỉnh Tây Ninh về công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật có sự thay đổi hoặc có nội dung khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định hiện hành của pháp luật, quy định của tỉnh Tây Ninh.

3. Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và ban hành các biểu mẫu và quy định, quy trình (nếu cần thiết) để triển khai thực hiện quy chế này./.